

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 258/2025/HS-PT

Ngày: 27 - 8 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Giàu

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Thái Dũng

Ông Trần Hữu Tính

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Long – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp, tham gia phiên tòa: Bà Trần Ngọc Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 88/2025/TLPT-HS ngày 19 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Quốc Đ và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2025/HS-ST ngày 21 tháng 2 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Tỉnh Đồng Tháp)

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Quốc Đ (Đ Mập), sinh ngày 05 tháng 12 năm 2001 tại tỉnh Tiền Giang (nay là tỉnh Đồng Tháp); Thẻ CC: 082201005326; Nơi cư trú và chỗ ở: Khu phố H T, phường L H, thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang (nay là Khu phố H T, phường S Q, tỉnh Đồng Tháp); Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hoàng T và bà Trần Út H; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 13/01/2024, đến 19/01/2024 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh đến nay.

2. Phạm Ngọc H (L), sinh ngày 02 tháng 01 năm 1997 tại tỉnh Tiền Giang (nay là tỉnh Đồng Tháp); Thẻ CC: 082097016552; Nơi cư trú và chỗ ở: Ấp V T, xã BN, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang (nay là ấp V T, xã T H, tỉnh Đồng Tháp); Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam;

Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Ngọc T và bà Nguyễn Thị Tuyết M; Bị cáo có vợ và 01 con; Tiền án; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 13/01/2024, đến 19/01/2024 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh đến nay.

3. Nguyễn Nhựt T (T Quấn), sinh ngày 21 tháng 01 năm 1995 tại tỉnh Đồng Nai; Thẻ CCCD: 075095005239; Nơi cư trú và chỗ ở: Số 0 khu phố , phường , thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang (nay là số 80 khu phố , phường G C, tỉnh Đồng Tháp); Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Nhựt T và bà Đỗ Thị Bảy N; Bị cáo có vợ và 03 con; Tiền án; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 14/07/2024 đến nay.

4. Nguyễn Thị Tuyết N, sinh ngày 17 tháng 9 năm 1972 tại tỉnh Tiền Giang (nay là tỉnh Đồng Tháp); Nơi cư trú và chỗ ở: Khu phố G T, phường L T, thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang (nay là Khu phố G T, phường L T, tỉnh Đồng Tháp); Nghề nghiệp: Thợ may; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn B (chết) và bà Nguyễn Thị G (chết); Bị cáo có chồng (đã chết) và 02 con; Tiền án; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 13/01/2024, đến 19/01/2024 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh đến nay.

5. Trương Thị D, sinh ngày 16 tháng 7 năm 1958 tại tỉnh Tiền Giang (nay là tỉnh Đồng Tháp); Nơi cư trú và chỗ ở: Khu phố X D, phường L T, thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang (nay là Khu phố X D, phường L T, tỉnh Đồng Tháp); Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn G (chết) và bà Phan Thị Đ (chết); Bị cáo có chồng và 02 con; Tiền án; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 19/01/2024 đến nay.

6. Mai Thị L, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1963 tại tỉnh Tiền Giang (nay là tỉnh Đồng Tháp); Nơi cư trú và chỗ ở: Ấp X D, xã T Đ, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang (nay là ấp X D, xã T Đ, tỉnh Đồng Tháp); Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Bá T (chết) và bà Đỗ Thị C; Bị cáo có chồng (đã chết) và 02 con; Tiền án; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 19/01/2024 đến nay.

Các bị cáo Nguyễn Quốc Đ, Phạm Ngọc H, Nguyễn Nhựt T, Nguyễn Thị Tuyết N, Trương Thị D, Mai Thị L có mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra, bản án còn có 08 bị cáo khác nhưng không có kháng cáo; Bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 12 tháng 01 năm 2024, Công an thị xã Gò Công (Nay là Công an thành phố Gò Công) phối hợp với Công an Phường , thị xã Gò Công (Nay là Công an Phường , thành phố Gò Công) tiến hành kiểm tra hành chính căn nhà của Lâm Quỳnh Như tọa lạc tại Khu phố , phường , thị xã Gò Công (Nay là Khu phố , phường , thành phố Gò Công) thì phát hiện tại đây có nhiều người đang tụ tập đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền, nên lực lượng Công an tiến hành khống chế, lập biên bản phạm tội quả tang đối với những người có mặt tại sới bạc gồm:

- Lâm Quỳnh N, Nguyễn Quốc Đ, Phạm Ngọc H, Nguyễn Thị Ngọc T, Hồ Thị Ngọc Đ, Lê Thị Kim L, Trương Thị D, Phạm Thị D, Phạm Tấn Hoàng T, Nguyễn Thị Tuyết N, Võ Thị Kim N, Mai Thị L;

Đồng thời, lực lượng Công an ghi nhận, tạm giữ tại hiện trường các vật chứng, đồ vật liên quan gồm:

- Thu giữ trên khu vực chiếu bạc: Số tiền 16.300.000 (mười sáu triệu ba trăm nghìn) đồng, 49 (bốn mươi chín) lá bài tây và 01 (một) nón tai bèo màu xanh.

- Thu giữ trong nhà vệ sinh: Số tiền 3.500.000 (ba triệu năm trăm nghìn) đồng.

- Thu giữ khu vực trước cửa nhà vệ sinh: 52 (năm mươi hai) lá bài tây.

- Thu giữ ở khu vực nhà sau: 16 (mười sáu) bộ bài tây.

- Tạm giữ trong người các đối tượng: Số tiền tổng cộng 552.135.000 (năm trăm năm mươi hai triệu một trăm ba mươi lăm nghìn) đồng và 19 (mười chín) điện thoại di động các loại.

- Tạm giữ phía trước nhà Lâm Quỳnh N: 16 (mười sáu) xe mô tô các loại.

Kết quả điều tra về hành vi tổ chức đánh bạc, gá bạc và đánh bạc của các bị cáo cụ thể như sau:

*** Về hành vi tổ chức đánh bạc, gá bạc:**

Hồ Thị Ngọc Đ, Nguyễn Quốc Đ, Phạm Ngọc H và Nguyễn Nhựt T thống nhất cùng nhau tổ chức sới bạc dưới hình thức là đánh bài để các con bạc đến đánh bài ăn thua bằng tiền, nhằm thu lợi bất chính từ những khoản tiền sau: Tiền xâu từ những người làm cái trên chiếu bạc, tiền vào cổng đối với những con bạc đến chơi lần đầu, tiền giữ xe của những con bạc dùng làm phương tiện đến điểm đánh bạc. Lợi nhuận có được từ việc tổ chức đánh bạc sẽ được chia đều cho những người trong nhóm.

Hình thức đánh bạc là đánh bài binh 06 lá (còn gọi là bài binh Ấn Độ), chơi bằng bộ bài tây 52 lá. Phương thức đánh bạc như sau:

Mỗi người làm cái 06 ván rồi thay đổi ngẫu nhiên tùy theo khả năng chung chi cho người chơi; số tiền cược mỗi ván tùy theo người chơi muốn đặt cược. Người làm cái chia cho mỗi tụ 06 lá bài, được xếp thành 02 chi, mỗi chi là 03 lá bài, bài lớn nhất là 03 tây (J - Bồi, Q - Đâm, K - Già), sau đó theo thứ tự từ 09 nút đến bù (0 nút). Trước khi bốc bài, người chơi đặt tiền cược mỗi ván tùy theo người chơi muốn đặt cược, sau đó người chơi mở bài để so sánh, tính ăn thua trực tiếp với người làm cái. Nếu bài của người chơi lớn hơn bài của người làm cái 02 chi thì người làm cái phải chung tiền cho người chơi và ngược lại; nếu bài của người chơi lớn hơn 01 chi, thua 01 chi hoặc đồng bài thì người chơi và người làm cái huề.

Theo thỏa thuận, sau mỗi ngày có tổ chức đánh bạc tại nhà của N thì nhóm tổ chức sẽ trả cho N số tiền từ 500.000 (năm trăm nghìn) đồng đến 1.000.000 (một triệu) đồng.

Tiền xâu được thu từ người làm cái theo quy tắc: Nếu người làm cái thắng được 1.000.000 (một triệu) đồng thì thu 50.000 (năm mươi nghìn) đồng, từ 1.000.000 (một triệu) đồng đến 2.000.000 (hai triệu) đồng thì thu 100.000 (một trăm nghìn) đồng, nếu thắng hết các con bạc thì thu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng. Ngoài ra, nhóm tổ chức còn thu tiền vào cổng đối với những người mới tới chơi lần đầu, số tiền 50.000 (năm mươi nghìn) đồng/người.

Vào khoảng 13 giờ ngày 12/01/2024, H điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 63B5-555.94 đến gặp Nguyễn Thị L, nhờ L nhắn cho Lâm Quỳnh N việc H chuẩn bị đến nhà. Như sau khi nghe nhắn lại thì tự hiểu là nhóm của H sẽ đến nhà tổ chức sới bạc nên N mở cửa, bật sẵn máy điều hòa nhiệt độ trong phòng nơi sới bạc diễn ra. H sử dụng điện thoại cá nhân có số thuê bao “0937982021” gọi cho các con bạc để thông báo địa điểm; Đ được T chở đến nhà của N, Đ mang theo các bộ bài đã chuẩn bị trước rồi cùng H đợi các con bạc đến. Khi các con bạc đến, Đ lấy bài đưa cho các con bạc chơi; Đ, H trực tiếp theo dõi và thu tiền xâu ngay tại chiếu bạc. Hồ Thị Ngọc Đ sau có đến xem các con bạc đánh bài và việc thu tiền xâu của Đ, H. T ở bên ngoài giữ xe, canh giới cho sới bạc.

Số tiền thu lợi bất chính của các bị cáo trong nhóm tổ chức từ khi tổ chức đánh bạc cho đến khi bị phát hiện gồm:

- Đạt thu được 4.000.000 (bốn triệu) đồng, Đ cất số tiền này trong túi quần đang mặc trên người.

- H thu được 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn) đồng (riêng ngày 12/01/2024 thu được 350.000 đồng), H cất số tiền này trong túi áo đang mặc trên người.

- T thu được 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng (riêng ngày 12/01/2024 thì chưa thu được).

- Đ thu được 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn) đồng (riêng ngày 12/01/2024 thì chưa được chia lợi nhuận).

Tổng số tiền thu lợi bất chính từ hành vi tổ chức đánh bạc của các bị cáo là: 7.900.000 (bảy triệu chín trăm nghìn) đồng.

*** Về hành vi đánh bạc:**

Tại thời điểm lực lượng Công an bắt quả tang vào ngày 12/01/2024, trên chiếu bạc đang diễn ra ván bài do Nguyễn Quốc Đ làm cái, chưa có kết quả thắng thua thì bị phát hiện.

Kết quả điều tra đối với những người tham gia đánh bạc vào ngày 12/01/2024 cụ thể như sau:

- *Tụ bài của Nguyễn Quốc Đ (ngồi tụ) và Hồ Thị Ngọc Đ (ké tụ):*

Do lúc này sới bạc chưa có người làm cái tiếp theo nên Đ nhận làm cái, Đ lấy ra số tiền 2.500.000 đồng rồi ngồi vào chiếu bạc, Đ để sập tiền ở phía dưới bắp chân, rồi rút ra 500.000 đồng để đặt cược. Đ ngồi phía sau Đ hùn thêm 500.000 đồng. Nên số tiền đánh bạc tại tụ bài của Đ và Đ là 3.000.000 (ba triệu đồng).

- *Tụ bài của Phạm Tấn Hoàng T (ngồi tụ) và Nguyễn Thị Tuyết N (ké tụ):*

Ở ván bài cuối, T và N mỗi người đặt cược với số tiền 500.000 đồng, nên số tiền đánh bạc tại tụ bài của T và N trong ván này là 1.000.000 (một triệu đồng). Trước khi bị phát hiện, T có đặt ké vào tụ của Trương Thị D khoảng 04 đến 05 ván, mỗi ván đặt với số tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng. Sau đó khi có tụ bài trống thì T tự ngồi tụ riêng, ngồi tụ đặt 02 ván, mỗi ván 500.000 đồng, N tham gia ké 02 ván này, ván đầu thua, ván tiếp theo chưa có kết quả thì bị bắt quả tang. Tiền dùng đánh bạc của T trong ngày 12/01/2024 cho đến khi bị phát hiện là 2.000.000 (hai triệu) đồng.

Nguyễn Thị Tuyết N mang theo số tiền 7.300.000 đồng đến sới bạc, N khai trong đó có 5.800.000 đồng là không dùng để đánh bạc (gồm 5.000.000 đồng là của con ruột gửi giữ dùm, của cá nhân bị cáo là 800.000 đồng). N lấy số tiền 1.500.000 đồng còn lại để đặt vào tụ bài của T 02 ván (01 ván thua, ván còn lại chưa có kết quả). Tuy nhiên, khi sới bạc bị phát hiện thì N chỉ để lại trên người số tiền 800.000 đồng, còn toàn bộ số tiền 5.500.000 đồng còn lại thì N ném vào chiếu bạc. Nên có cơ sở để quy kết tiền dùng đánh bạc của N trong ngày 12/01/2024 cho đến khi bị phát hiện là 6.500.000 (sáu triệu năm trăm nghìn) đồng.

- *Tụ bài của Nguyễn Thị Ngọc T (ngồi tụ) và Mai Thị L (ké tụ):*

Ở ván bài cuối, T và Mai Thị L mỗi người đặt cược với số tiền 500.000 đồng, nên số tiền đánh bạc tại tụ bài của T và L trong ván này là 1.000.000 (một triệu) đồng.

Tuyết đến địa bàn thị xã Gò Công (Nay là thành phố Gò công) để bán vé số. Khi đến sới bạc, T mang theo số tiền là 1.450.000 đồng (gồm tiền cá nhân và tiền từ việc bán vé số). Lúc đầu, T đặt ké tụ của Loan số tiền 250.000 đồng kết quả thua, đến ván cuối thì T ngồi tụ chính đặt số tiền 500.000 đồng. Tiền dùng đánh bạc của T trong ngày 12/01/2024 cho đến khi bị phát hiện là 750.000 (bảy trăm năm mươi nghìn) đồng.

Mai Thị L mang theo số tiền 2.650.000 đồng đến sới bạc, đặt tiền ở nhiều ván nhưng không nhớ rõ bao nhiêu ván và thắng, thua ở ván nào; xác định được ván ké cuối (không rõ người làm cái) L ngồi tụ chính đặt 500.000 đồng, T ké 250.000 đồng, Phạm Thị S ké 250.000 đồng. Đến ván cuối (Đ làm cái), Mai Thị L đổi cho T ngồi tụ, Mai Thị L ké vào tụ của T 500.000 đồng, chưa có kết quả thì bị phát hiện, đồng thời bị thu giữ số tiền 3.650.000 đồng. Nên tiền dùng đánh bạc của Mai Thị L trong ngày 12/01/2024 cho đến khi bị phát hiện là 2.650.000 (hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn) đồng, thu lợi (thắng bạc) được số tiền 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng.

- *Tụ bài của Trương Thị D (không xác định được người ké tụ):*

Ở ván bài cuối, D đặt cược với số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, số tiền này nằm trên chiếu bạc khi bị phát hiện.

Khi đến sới bạc, D mang theo 4.700.000 đồng, lấy ra 1.200.000 đồng để đánh bạc, còn lại 3.500.000 thì để riêng trong người. D đặt tiền ở nhiều ván nhưng không nhớ rõ bao nhiêu ván và thắng, thua ở ván nào; kết quả đã thua hết 700.000 đồng. Theo lời khai của D thì có người đặt tiền ké vào tụ bài của D với số tiền 100.000 đồng/ván, nhưng D không xác định được người này là ai. Trong quá trình bỏ chạy khi bị bắt quả tang, D ném bỏ số tiền 3.500.000 đồng tại khu vực nhà vệ sinh gần hiện trường. Tiền dùng đánh bạc của Trương Thị D trong ngày 12/01/2024 cho đến khi bị phát hiện là 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn) đồng.

Như vậy, tổng số tiền đánh bạc từ tiền đặt cược tại các tụ bài ở ván cuối khi lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang là: 6.700.000 (sáu triệu bảy trăm nghìn) đồng.

Trên cơ sở chứng cứ là lời khai của các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan và kết quả đối chất, đối chiếu đã làm rõ tổng số tiền đánh bạc của các con bạc diễn ra trong ngày 12/01/2024 từ khi bắt đầu cho đến khi bị phát hiện như sau: 2.500.000 đồng (Đ) + 500.000 đồng (Đ) + 2.000.000 đồng (T) + 6.500.000 đồng (N) + 1.500.000 đồng (D) + 5.000.000 đồng (N) + 750.000 đồng (T) + 2.650.000 đồng

(Mai Thị L) + 1.000.000 đồng (Kim L) + 1.000.000 đồng (H) + 1.200.000 đồng (D); tổng cộng 24.600.000 đồng (hai mươi bốn triệu sáu trăm nghìn đồng).

Ngoài ra, trong vụ án còn thu giữ nhiều vật chứng liên quan.

* Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2025/HS-ST ngày 21 tháng 2 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Tỉnh Đồng Tháp).

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quốc Đ phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và tội “Đánh bạc”; bị cáo Phạm Ngọc H, Nguyễn Nhựt T phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N, Trương Thị D, Mai Thị L phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm a, c khoản 1 Điều 322; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc Đ (Đ Mập) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án (được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 13/01/2024 đến ngày 19/01/2024); Xử phạt 50.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” nộp ngân sách Nhà nước.

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 322; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án (được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 13/01/2024 đến ngày 19/01/2024).

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 322; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhựt T 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N 50.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt tiền bị cáo Trương Thị D 30.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Mai Thị L 40.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 21 tháng 2 năm 2025 bị cáo Nguyễn Nhựt T có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 26 tháng 2 năm 2025 bị cáo Trương Thị D, Nguyễn Thị Tuyết N, Mai Thị L có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt xuống mức tối thiểu của khung hình phạt là 20.000.000 đồng.

Ngày 06 tháng 3 năm 2025 bị cáo Phạm Ngọc H, Nguyễn Quốc Đ có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm: Các bị cáo Đ, N, L, D rút yêu cầu kháng cáo; bị cáo H và bị cáo T giữ yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, hưởng án treo, giảm số tiền hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang trong phần tranh luận phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, mức án Tòa án cấp sơ thẩm tuyên đối với bị cáo là phù hợp. Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm các bị cáo Đ, N, L, D rút yêu cầu kháng cáo nên xem xét đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo. Riêng bị cáo H và bị cáo T giữ yêu cầu kháng cáo nhưng không cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào mới để xem xét, kháng cáo của bị cáo là không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị căn cứ điểm a, đ khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo H và bị cáo T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ, vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]- Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ yêu cầu kháng cáo, thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo Đ là người tổ chức đánh bạc và trực tiếp tham gia đánh bạc, bị cáo H và bị cáo T giúp sức bị cáo Đ tổ chức đánh bạc, các bị cáo D, N, L tham gia đánh bạc, tổng số tiền tại thời điểm bị phát hiện là 6.700.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc ngày 12/01/2024 là 24.600.000 đồng; truy tố và xét xử sơ thẩm bị cáo phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc” theo khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[2]- Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo có kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, hưởng án treo. Nhưng tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Đ, N, L, D tự nguyện rút yêu cầu kháng cáo nên được chấp nhận; riêng bị cáo H và bị cáo T vẫn giữ yêu cầu kháng cáo, qua xem xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh

trật tự địa phương, gây ảnh hưởng xấu trong xã hội, xem thường pháp luật, không đảm bảo điều kiện để được hưởng án treo; tất cả các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được cấp sơ thẩm xem xét và áp dụng, các bị cáo không cung cấp thêm tình tiết nào mới. Hình phạt áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo H và bị cáo T.

[3]- Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]- Về án phí: Bị cáo H và T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[5]- Các phần khác của quyết định án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 342; Điều 348; Điểm a, đ khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự

1. Đình chỉ xét xử yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Quốc Đ, Nguyễn Thị Tuyết N, Trương Thị D và Mai Thị L.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Phạm Ngọc H, Nguyễn Nhựt T.

2. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2025/HS-ST ngày 21 tháng 2 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Tỉnh Đồng Tháp).

2. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Ngọc H, Nguyễn Nhựt T phạm tội “ Tổ chức đánh bạc”.

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 322; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án (được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 13/01/2024 đến ngày 19/01/2024).

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 322; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhựt T 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về án phí: Mỗi bị cáo Phạm Ngọc H, Nguyễn Nhựt T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm-TAND tối cao tại TP. Hồ Chí Minh;(1)
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;(1)
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;(1)
- TAND Khu vực 2, tỉnh Đồng Tháp; (1)
- VKSND Khu vực 2, tỉnh Đồng Tháp (1)
- THADS tỉnh Đồng Tháp;(1)
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Ngọc Giàu